

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 978 /CV-CTCP  
V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả  
kinh doanh của BCTC quý II/2022  
so với cùng kỳ năm trước

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 07 năm 2022

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;  
Căn cứ vào thực tế của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Mã chứng khoán: TNH) Giải trình chênh lệch Kết quả kinh doanh của BCTC quý II/2022 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước như sau:

**Quý II/2022 so với quý II/2021:**

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Quý II/2022	Quý II/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.595.118.766	109.008.464.549	9.586.654.217	8,79%
4. Giá vốn hàng bán	60.702.581.063	55.685.313.616	5.017.267.447	9,01%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.892.537.703	53.323.150.933	4.569.386.770	8,57%
7. Chi phí tài chính	9.932.361.149	9.580.016.764	352.344.385	3,68%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	9.705.441.149	9.353.096.764	352.344.385	3,77%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.552.429.530	8.398.574.331	153.855.199	1,83%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39.411.990.747	35.346.441.506	4.065.549.241	11,50%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.377.744.747	35.346.441.506	4.031.303.241	11,41%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.152.815.315	811.990.764	340.824.551	41,97%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	38.224.929.432	34.534.450.742	3.690.478.690	10,69%

**Nguyên nhân biến động:**

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2022 tăng 10,69% so với quý II/2021 do ảnh hưởng của các yếu tố: doanh thu tăng 8,79% do Công ty đã hoàn thành việc đầu tư mở rộng bệnh viện tại tỉnh Thái Nguyên nên phục vụ được thêm nhiều nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và khu vực lân cận, đặc biệt các doanh nghiệp lớn, có đông cán bộ nhân viên, giá vốn tăng tương đương 9,01%, công ty đã tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh nên lãi gộp tăng 8,57%. Các chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ, ngoài ra doanh thu tài chính, doanh thu, chi phí khác có giá trị tuyệt đối thấp dẫn đến Lợi



nhuận trước thuế TNDN tăng 11,41%, Thuế TNDN tăng 41,97% nhưng giá trị tuyệt đối thấp nên Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 10,69% so với cùng kỳ.

**Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 so với 6 tháng đầu năm 2021:**

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Lũy kế 6 tháng năm 2022	Lũy kế 6 tháng năm 2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	207.503.351.299	184.543.488.734	22.959.862.565	12,44%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	207.503.351.299	184.543.488.734	22.959.862.565	12,44%
4. Giá vốn hàng bán	118.110.153.364	99.265.706.468	18.844.446.896	18,98%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.393.197.935	85.277.782.266	4.115.415.669	4,83%
7. Chi phí tài chính	19.929.689.142	21.370.711.837	- 1.441.022.695	-6,74%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	19.475.849.142	20.916.871.837	- 1.441.022.695	-6,89%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.595.957.797	12.713.783.937	882.173.860	6,94%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55.878.202.133	51.196.591.542	4.681.610.591	9,14%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.843.956.133	51.213.591.542	4.630.364.591	9,04%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.491.630.663	1.437.891.368	53.739.295	3,74%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	54.352.325.470	49.775.700.174	4.576.625.296	9,19%

**Nguyên nhân biến động:**

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 tăng 9,19% so với 6 tháng đầu năm 2021 chủ yếu do: Doanh thu và doanh thu thuần của Công ty tăng 12,44%, do Công ty đã hoàn thành việc đầu tư mở rộng bệnh viện tại tỉnh Thái Nguyên nên phục vụ được thêm nhiều nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và khu vực lân cận, đặc biệt các doanh nghiệp lớn có đông nhân viên. Giá vốn theo đó cũng tăng lên 18,98%, tốc độ tăng hơn doanh thu chủ yếu do Công ty mới đi vào vận hành thêm chi nhánh, nên chi phí ban đầu lớn. Lợi nhuận gộp tăng 4,83%. Chi phí tài chính giảm và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng tương ứng gần 7%, doanh thu tài chính và lợi nhuận khác giá trị nhỏ, không đáng kể. Tổng hợp lại lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 9,04%, thuế TNDN tăng ít hơn chỉ có 3,74% nên lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 9,19%.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD (để b/c)
- Lưu: VT, QT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Hoàng Tuyên**